

Số: 224 /TM-BV

Hưng Yên, ngày 20 tháng 05 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ
V/v mua sắm thuốc tại nhà thuốc Bệnh viện

Kính gửi: Các đơn vị sản xuất, kinh doanh thuốc.

Bệnh viện đa khoa Phố Nội đang xây dựng kế hoạch mua sắm thuốc tại nhà thuốc bệnh viện. Vậy Bệnh viện đề nghị các đơn vị gửi báo giá với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin đơn vị mời báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Phố Nội
- Thông tin lên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Đỗ Văn Nhật- phụ trách chuyên môn nhà thuốc, SĐT: 0912843244
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại nhà thuốc bệnh viện- Bệnh viện đa khoa Phố Nội, Địa chỉ: Phường Bần Yên Nhân; Thị Xã Mỹ Hào; Tỉnh Hưng Yên
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 9h ngày 21 tháng 05 năm 2025 đến trước 16h30 ngày 03 tháng 06 năm 2025
Các báo cáo nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày tháng năm 2025

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	ĐVT	Hàm lượng	Nước sản xuất	Số lượng	Ghi chú
1	Betaloc Zok 25mg Tab 14's	Metoprolol succinat	Viên	Metoprolol succinat 23,75mg (tương đương với Metoprolol tartrate 25mg)	Thụy Điển	1400	
2	Betaloc Zok 50mg Tab 2x14's	Metoprolol succinat	Viên	Metoprolol succinat 47,5mg (tương đương với Metoprolol tartrate 50mg)	Thụy Điển	1400	

3	Crestor Tab 10mg 28's	Rosuvastatin (dưới dạng Rosuvastatin calci)	Viên	10mg	CSSX: Mỹ, đóng gói: Anh	700
4	Crestor Tab 20mg 28's	Rosuvastatin (dưới dạng Rosuvastatin calci)	Viên	20mg	CSSX: Mỹ, đóng gói: Anh	700
5	Forxiga Tab 10mg 2x14's	Dapagliflozin (dưới dạng Dapagliflozin propanediol monohydrat)	Viên	10mg	CSSX: Mỹ, đóng gói: Anh	700
6	Nexium Mups tab 40mg 2x7's	Esomeprazol (dưới dạng Esomeprazol magie trihydrat)	Viên	40mg	Thụy Điển	700
7	Pulmicort Respules 500mcg/ 2ml 20's	Budesonid	Ống	500mcg/2ml	Thụy Điển	600
8	Xarelto Tab 10mg 10's	Rivaroxaban	Viên	10mg	Đức	300
9	Xarelto Tab 15mg 14's	Rivaroxaban	Viên	15 mg	Đức	140
10	Transamin Capsules 250mg 10x10's	Tranexamic acid	Viên	250 mg	Thái Lan	500
11	Transamin Tablets 500mg 10x10's	Tranexamic acid	Viên	500 mg	Thái Lan	500

12	Ketosteril Tab 100's	Các muối calci dẫn xuất của acid amin và các acid amin	Viên	600mg (67mg + 101mg + 68mg + 86mg + 59mg + 105mg + 53mg + 23mg + 38mg + 30mg)/viên. Tổng Nito: 36mg. Calcium: 0.05g	Bồ Đào Nha	500
13	Augmentin 250/31.25 Sac 250mg 12's	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (dưới dạng Kali clavulanate)	Gói	250mg + 31,25mg	Pháp	1200
14	Augmentin 500/62.5 Sac 500mg 12's	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (dưới dạng Kali clavulanate)	Gói	500mg+ 62,5mg	Pháp	1200
15	Augmentin Tab 625mg 2x7's	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (dưới dạng Kali clavulanate)	Viên	500 mg + 125mg	Anh	1400

16	Augmentin Tablet 1g 2x7's	Amoxicillin (Dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (Dưới dạng clavulanat potassium)	Viên	875 mg + 125mg	Anh	1400
17	Avamys Spray Sus. 27.5mcg 60's	Fluticason furoat	Bình	27,5 mcg/ liều xịt	Anh	30
18	Ventolin Inh 100mcg 200Dose	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfate)	Bình xịt	100mcg/liều xịt	Tây Ban Nha	20
19	Ventolin Nebules 2.5mg/ 2.5ml 6x5's	Mỗi 2,5ml chứa: Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfat) 2,5mg	Ống	2,5mg/ 2,5ml	Úc	1500
20	Ventolin Nebules 5mg/ 2.5ml 6x5's	Mỗi 2,5ml chứa: Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfat) 5 mg	Ống	5mg/ 2,5ml	Úc	1500
21	Zinnat Suspension 125mg/5ml Bottle x 1	Cefuroxime axetil	Chai	125mg/5ml Cerfuroxime, 50ml	Anh	30
22	Zinnat Tab 500mg 10's	Cefuroxim (Dưới dạng Cefuroxim axetil)	Viên	500mg	Anh	500
23	NEPHROSTERIL INF 250ML 10'S	Các acid amin	Chai	7%, 250ml	Áo	20
24	Glucophage Tab 1000mg 30's	Metformin hydrochloride	Viên	1000mg	Pháp	900

25	Glucophage Tab 500mg 50's	Metformin hydrochlorid	Viên	500mg	Pháp	500
26	Glucophage XR Tab 750mg 30's	Metformin hydrochlorid	Viên	750mg	Pháp	900
27	Debridat Tab 100mg 30's	Trimebutine maleate	Viên	100mg	Pháp	600
28	Medrol Tab 16mg 30's	Methylprednisol on	Viên	16mg	Ý	300
29	Medrol Tab 4mg 30's	Methylprednisol one	Viên	4mg	Ý	300
30	Zitromax Pos Sus 200mg/ 5ml 15ml	Azithromycin (dưới dạng Azithromycin dihydrat)	Lọ	200mg/ 5ml	Ý	50
31	Zitromax Tab 500mg 3's	Azithromycin (dưới dạng Azithromycin dihydrat)	Viên	500mg	Ý	30
32	Amlor Cap 5mg 30's	Amlodipine (dưới dạng amlodipine besilate)	Viên	5mg	Pháp	900
33	Lipitor Tab 10mg 3x10's	Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin hemicalci.1,5 H2O)	Viên	10mg	CSSX: Mỹ, Đông gói: Đức	600
34	Lyrica Caps 150mg 56's	Pregabalin	Viên	150mg	Đức	56
35	Coveram 5-5 Tab 5mg/5mg 30's	Perindopril arginine; Amlodipine	Viên	5mg; 5mg	Ailen	300
36	Coversyl Tab 5mg 30's	Perindopril Arginine	Viên	5mg	Pháp	300

37	Daflon 1000mg Tab 3x10's	1000mg phân đoạn flavonoid vi hạt tinh chế ứng với: Diosmin 90% 900mg; Các flavonoid biểu thị bằng hesperidin 10% 100mg	Viên	900mg; 100mg	Pháp	300
38	Diamicron MR Tab 30mg 60's	Gliclazide	Viên	30mg	Pháp	600
39	Diamicron MR tab 60mg 30's	Gliclazide	Viên	60mg	Pháp	300
40	Procoralan Tab 5mg 56's	Ivabradin (dưới dạng Ivabradin hydrochloride) 5 mg	Viên	5mg	Pháp	280
41	Procoralan Tab 7.5mg 56's	Ivabradin (dưới dạng Ivabradin hydrochloride) 7,5mg	Viên	7,5mg	Pháp	280
42	Vastarel MR Tab 35mg 60's	Trimetazidine dihydrochloride	Viên	35mg	Pháp	600
43	Viacoram 3.5mg/2.5mg Tab 30's	Perindopril arginine; Amlodipine	Viên	3,5mg; 2,5mg	Ailen	150
44	Viacoram 7mg/5mg Tab 30's	Perindopril arginine; Amlodipine	Viên	7mg; 5mg	Ailen	150
45	Betaserc 16mg	Betahistine dihydrochloride	Viên	16mg	Pháp	600

46	Betaserc 24mg	Betahistine dihydrochloride	Viên	24mg	Pháp	500	
47	Duphalac	Lactulose (dưới dạng Lactulose concentrate)	Gói	10g/15ml	Hà Lan	200	
48	Duphaston	Dydrogesterone	Viên	10mg	Hà Lan	200	
49	HIDRASEC 10MG INFANTS	Racecadotril	Gói	10mg	Pháp	160	
50	Klacid 125mg/5ml	Clarithromycin	Lọ	125mg/5ml/ Hộp 60ml	Indonesia	50	
51	Lipanthyl 200M	Fenofibrate	Viên	200mg	Pháp	300	
52	Seretide Evohaler DC 25/250 mcg	Salmeterol + fluticason propionat	Bình xịt	25mcg + 250mcg	Tây Ban Nha	20	
Tổng số: 52 mặt hàng							

Bệnh viện đa khoa Phố Nối xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD;

